

Số /TTr-PCTN

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2022

V/v: Hướng dẫn triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2022



- Kính gửi: - Các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;  
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;  
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;  
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;  
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;  
- Các tổ chức hội có tính chất đặc thù;  
- Các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh;  
- Huyện uỷ, Thành uỷ, HĐND, UBND các huyện, thành phố.

Sau 2 lần triển khai, tổ chức thực hiện việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập của những người có chức vụ, quyền hạn, đến nay vẫn còn một số nội dung chưa thống nhất và có nhiều cách hiểu khác nhau. Mặt khác, ngày 08/02/2022, Bộ Chính trị ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (kèm theo Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022), theo đó có một số quy định khác với các quy định trước đây về cơ quan quản lý, kiểm soát bản kê khai tài sản, thu nhập.

Để thống nhất đối với các nội dung còn nhiều cách hiểu khác nhau; trong khi chờ UBND tỉnh ban hành quy định<sup>1</sup> về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh, Thanh tra tỉnh ban hành hướng dẫn triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 như sau:

## **1. Các nội dung cần được hiểu thống nhất**

### *1.1. Các chức danh/chức vụ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý*

Chức danh/chức vụ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý tại tỉnh Bắc Giang gồm: Bí thư Tỉnh uỷ<sup>2</sup>, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh<sup>3</sup>.

### *1.2. Người giữ chức vụ từ giám đốc sở và tương đương*

Người giữ chức vụ từ giám đốc sở và tương đương (quy định tại điểm a

<sup>1</sup> Thanh tra tỉnh được giao nội dung này và đang dự thảo văn bản, thực hiện các quy trình ban hành văn bản theo quy định.

<sup>2</sup> Chức danh bậc 2, cấp các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị quản lý ban hành kèm theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/05/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.

<sup>3</sup> Chức danh bậc 2, cấp các chức danh thuộc diện Ban Bí thư quản lý ban hành kèm theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/05/2022 của Bộ Chính trị.

*Khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng*) bao gồm: Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương cấp tỉnh; Bí thư huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ<sup>4</sup>.

### *1.3. Các chức vụ/chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý*

Chức vụ/chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý là các chức vụ/chức danh theo phân cấp quản lý cán bộ của Đảng. Hiện tại là các chức vụ/chức danh quy định tại mục 2.1 Khoản 2 Điều 4 Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, ban hành kèm theo Quyết định số 180-QĐ/TU ngày 15/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (*chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm*).

### *1.4. Các chức vụ/chức danh thuộc diện ban thường vụ huyện uỷ/thành uỷ quản lý*

Chức vụ/chức danh thuộc diện ban thường vụ huyện uỷ/thành uỷ quản lý là các chức vụ/chức danh theo phân cấp quản lý cán bộ của Đảng ở địa phương.

### *1.5. Người giữ chức vụ phó trưởng phòng và tương đương*

Người giữ chức vụ phó trưởng phòng và tương đương (*quy định tại Khoản 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP*), bao gồm: (1) Phó trưởng phòng và tương đương của các ban, cơ quan thuộc Tỉnh uỷ, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; Phó Chủ tịch Uỷ ban MTTQ cấp huyện; Phó Chi Cục trưởng trực thuộc các Sở, ngành tỉnh<sup>5</sup>; (2) Phó trưởng phòng và tương đương của sở, các cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; phó trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ngành cấp tỉnh; Uỷ viên Uỷ ban kiểm tra thành uỷ, huyện uỷ<sup>6</sup>; (3) Uỷ viên thường trực Uỷ ban MTTQ cấp huyện; Phó trưởng phòng và tương đương của cơ quan, đơn vị trực thuộc hội, liên hiệp hội cấp tỉnh; Phó trưởng phòng, ban, cơ quan và tương đương thuộc huyện uỷ, thành uỷ, UBND cấp huyện; phó trưởng các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương ở cấp huyện<sup>7</sup>; (4) Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn<sup>8</sup>.

**Lưu ý:** Với các quy định trên thì các chức danh: (1) Trưởng, phó trưởng phòng và tương đương của các trung tâm, chi cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, ngành và tương đương; (2) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường công lập

---

<sup>4</sup> Chức danh bậc 3, cấp vụ trưởng và tương đương, nhóm khung chức danh, chức vụ thuộc diện cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý ban hành kèm theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/05/2022 của Bộ Chính trị.

<sup>5</sup> Chức danh bậc 1, cấp phó trưởng phòng và tương đương, nhóm khung chức danh, chức vụ thuộc diện cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý ban hành kèm theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/05/2022 của Bộ Chính trị.

<sup>6</sup> Chức danh bậc 2, cấp phó trưởng phòng và tương đương, nhóm khung chức danh, chức vụ thuộc diện cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý ban hành kèm theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/05/2022 của Bộ Chính trị.

<sup>7</sup> Chức danh bậc 3, cấp phó trưởng phòng và tương đương, nhóm khung chức danh, chức vụ thuộc diện cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý ban hành kèm theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/05/2022 của Bộ Chính trị.

<sup>8</sup> Chức danh bậc 2, cấp cán bộ xã, phường, thị trấn, nhóm khung chức danh, chức vụ thuộc diện cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý ban hành kèm theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/05/2022 của Bộ Chính trị.

ở các bậc học từ mầm non đến trung học cơ sở **không được xác định là tương đương** với phó trưởng phòng và tương đương quy định tại Khoản 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

#### 1.6. Chức danh chuyên môn Kế toán viên

Chức danh chuyên môn “Kế toán viên” quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP là công chức chuyên môn không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm giữ các ngạch kế toán viên. Công chức được giao nhiệm vụ làm kế toán chuyên trách ở các đơn vị, nếu không/chưa được bổ nhiệm vào ngạch kế toán viên thì không được coi là “Kế toán viên” quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP (không thuộc đối tượng kê khai tài sản, thu nhập hằng năm).

#### 1.7. Danh mục người phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP

Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm (quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP) là những người được phân công bằng văn bản thực hiện (hoặc phụ trách) các nhiệm vụ liên quan đến các lĩnh vực quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

#### 1.8. Đơn vị phụ trách công tác tổ chức cán bộ

Đơn vị phụ trách công tác tổ chức cán bộ là phòng hoặc bộ phận được giao tham mưu phụ trách công tác tổ chức cán bộ của: (1) Các ban, cơ quan thuộc Tỉnh uỷ, (2) Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, (3) Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; (4) Tổ chức hội có tính chất đặc thù; (5) Các sở, cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; (6) Ban tổ chức huyện uỷ, thành uỷ, phòng nội vụ các huyện, thành phố, (7) Các tổ chức hội, liên hiệp hội được giao biên chế, (9) Doanh nghiệp nhà nước<sup>9</sup>.

#### 1.9. Điều kiện để kê khai tài sản, thu nhập bổ sung

Biến động (tăng/giảm) về tài sản, thu nhập từ 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng - quy định tại Khoản 2 Điều 36, Điều 40, điểm b Khoản 1 Điều 41 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018) là tổng tài sản, thu nhập trong năm (tính từ kỳ triển khai việc kê khai năm trước đến kỳ triển khai việc kê khai năm nay) có giá trị từ 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) trở lên.

#### 1.10. Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập

Cơ quan có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị ở địa phương, theo quy định sau<sup>10</sup>:

<sup>9</sup> Doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (quy định tại Khoản 3 Điều 217 Luật Doanh nghiệp năm 2020).

<sup>10</sup> Theo quy định tại Khoản 1, Khoản 6, Khoản 7, Khoản 8 Điều 3 Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập ban hành kèm theo Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương kiểm soát tài sản, thu nhập của những người thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý;

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm soát tài sản, thu nhập của những người thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập công tác trong các cơ quan Đảng của tỉnh, trừ trường hợp thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý;

- Ủy ban kiểm tra huyện ủy/thành ủy kiểm soát tài sản, thu nhập của những người thuộc diện ban thường vụ huyện ủy/thành ủy quản lý và những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập công tác trong các cơ quan Đảng của huyện, thành phố, trừ trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

- Thanh tra tỉnh kiểm soát tài sản, thu nhập của những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương, trừ trường hợp thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban thường vụ huyện ủy/thành ủy quản lý.

## **2. Triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2022**

### *2.1. Thông báo về việc kê khai tài sản, thu nhập*

- Bước 1: Đơn vị phụ trách công tác tổ chức cán bộ tham mưu giúp thủ trưởng cơ quan ban hành văn bản thông báo tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý về việc tổ chức, triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập.

- Bước 2: Người có nghĩa vụ phải kê khai (*trừ những người thuộc nhóm có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm*) chủ động rà soát biến động về tài sản, thu nhập của mình và của vợ/chồng, con chưa thành niên; báo cáo với thủ trưởng cơ quan (*qua Đơn vị phụ trách công tác cán bộ*) nếu có biến động trong năm về tài sản, thu nhập từ 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) trở lên để đăng ký vào danh sách, phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai trong kỳ kê khai. Chịu trách nhiệm trước thủ trưởng cơ quan và pháp luật về biến động tài sản, thu nhập đến mức phải kê khai bổ sung nhưng không khai báo, báo cáo.

**Thời gian thông báo, rà soát, đăng ký:** xong trước ngày **20/12/2022**.

### *2.2. Lập, phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai*

Đơn vị phụ trách công tác tổ chức cán bộ tiến hành rà soát, lập danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm hoặc bổ sung (*theo Phụ lục 4 đính kèm*) trình thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị phê duyệt theo quy định sau:

- Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thuộc Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập thuộc quyền quản lý. Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng HĐND và UBND tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai hằng năm là người giữ chức vụ/chức

danh thuộc Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

- Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai công tác tại các huyện, thành phố theo hệ thống tổ chức ngành dọc.

- Bí thư huyện ủy, thành ủy thay mặt ban thường vụ cấp ủy ký quyết định phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập: (1) Là người giữ chức vụ/chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; (2) Người giữ chức vụ/chức danh thuộc diện BTV huyện ủy/thành ủy quản lý công tác tại địa phương (gồm cả cán bộ, công chức, viên chức công tác tại cơ quan cấp huyện và cấp xã); (3) Người đang công tác tại các ban, cơ quan thuộc huyện ủy, thành ủy; (4) Người đang công tác tại cơ quan Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập công tác tại: Các phòng, cơ quan thuộc HĐND, UBND các huyện, thành phố và cán bộ, công chức cấp xã (trừ người giữ chức vụ/chức danh thuộc diện BTV Tỉnh ủy, BTV huyện ủy quản lý công tác tại địa phương, do Bí thư huyện ủy/thành ủy phê duyệt).

Danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai được gửi đến cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng, quản lý trực tiếp người có nghĩa vụ phải kê khai kèm theo Mẫu Bản kê khai hằng năm (Phụ lục 01) hoặc Mẫu bản kê khai bổ sung (Phụ lục 2) để tiến hành kê khai tài sản, thu nhập.

Thời gian lập, phê duyệt, gửi danh sách kèm Mẫu bản kê khai: Xong trước ngày **25/12/2022**.

### 2.3. Tiến hành kê khai

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập có trách nhiệm kê khai đầy đủ, trung thực vào Bản kê khai tài sản, thu nhập về tài sản, thu nhập (của bản thân, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên - kể cả con nuôi), hoặc hiện đang quản lý tại thời điểm kê khai; giải trình hoặc kê khai bổ sung về biến động về tài sản, thu nhập tăng thêm so với kỳ kê khai năm 2021.

- Số lượng bản kê khai của mỗi người: 02 bản chính (01 bản nộp cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; 01 bản nộp cho cơ quan quản lý hồ sơ gốc của cán bộ, công chức, viên chức - theo phân cấp quản lý) và 02 bản phô tô (01 bản để tiến hành công khai và 01 bản để nộp về Cơ quan quản lý các tổ chức cơ sở Đảng theo quy định của Đảng - nếu có).

- Thời gian thực hiện: Xong trước ngày **31/12/2022**.

## 3. Tiếp nhận, bàn giao bản kê khai

### 3.1. Việc tiếp nhận Bản kê khai của đơn vị phụ trách công tác tổ chức cán bộ

Người có nghĩa vụ kê khai nộp bản kê khai tài sản, thu nhập của mình cho đơn vị phụ trách công tác tổ chức cán bộ của cơ quan nơi mình công tác.

Đơn vị phụ trách công tác tổ chức cán bộ có trách nhiệm tiếp nhận bản kê khai (02 bản chính) do cơ quan sử dụng, quản lý trực tiếp người có nghĩa vụ kê khai nộp; sau đó xử lý theo trình tự: (1) Phân công cán bộ nắm vững các quy định của pháp luật về kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập để tiếp nhận bản kê khai; (2) Kiểm tra tính hợp lý, đầy đủ về nội dung của bản kê khai và chịu trách nhiệm về nội dung kiểm tra, xác nhận; (3) Vào Sổ giao nhận bản kê khai (theo Phụ lục số 05 đính kèm), ký vào từng trang của Bản kê khai và ký nhận vào Sổ giao nhận; (4) Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại; (5) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, người có nghĩa vụ phải kê khai phải kê khai bổ sung hoặc kê khai lại, nộp cho Đơn vị phụ trách công tác tổ chức cán bộ; (6) Nộp bản kê khai, kèm theo Quyết định phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) và các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo phân cấp quy định tại **mục 1.10** nêu trên. Đối với Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thì nộp về Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để nộp về Ủy ban Kiểm tra Trung ương để quản lý, kiểm soát theo quy định.

Việc giao nộp bản kê khai về đơn vị phụ trách công tác tổ chức cán bộ: Xong trước ngày **10/01/2023**.

### *3.2. Việc tiếp nhận bản kê khai của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập*

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiếp nhận 01 bản kê khai (bản chính) của người có nghĩa vụ kê khai là người giữ các chức vụ/chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ (theo Phụ lục 3 đính kèm Công văn này) để lưu giữ trong hồ sơ cán bộ.

- Các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (quy định tại tiểu mục 1.10 nêu trên) tiếp nhận 01 bản kê khai (bản chính) của người có nghĩa vụ kê khai theo để quản lý, kiểm soát theo quy định.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy, cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập căn cứ tình hình thực tế về số lượng bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc quyền quản lý (theo phân cấp quản lý cán bộ), có trách nhiệm: (1) Ban hành văn bản gửi các địa phương, đơn vị, quy định thời gian tiếp nhận bản kê khai của các địa phương, đơn vị; (2) Phân công cán bộ/đơn vị có liên quan tiếp nhận bản kê khai của Đơn vị phụ trách công tác tổ chức cán bộ của các địa phương, đơn vị giao nộp để quản lý, lưu giữ theo quy định.

- Việc giao nhận bản kê khai phải được ghi chép, ký nhận vào Sổ giao nhận bản kê khai (theo Phụ lục số 05 đính kèm) và hoàn thành trước **31/01/2023**.

### *3.3. Việc tiếp nhận, quản lý Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội*

Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện do chưa xác định được cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (do chưa có quy định cụ thể của

Trung ương), Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại các cơ quan này được xử lý như sau:

- Bản kê khai lưu trong hồ sơ cán bộ được xử lý theo quy định - nộp cho cơ quan quản lý hồ sơ gốc của cán bộ theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

- Bản kê khai nộp của người có nghĩa vụ kê khai là người giữ chức vụ/chức danh thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ được nộp về Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ để quản lý, kiểm soát; nộp 01 bản về Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (như nêu ở mục 3.2 nêu trên). Bản kê khai của những người còn lại tạm thời chưa bàn giao và được lưu giữ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ phải kê khai. Đơn vị phụ trách công tác tổ chức cán bộ chịu trách nhiệm quản lý và giao nộp về cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập sau khi có hướng dẫn của Trung ương.

#### **4. Công khai bản kê khai, xác minh tài sản, thu nhập và chế độ thông tin báo cáo**

- Việc công khai bản kê khai và chế độ thông tin báo cáo thực hiện theo quy trình, trình tự thủ tục quy định theo Kế hoạch số 648/KH-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh về kê khai tài sản, thu nhập và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập;

- Việc xác minh tài sản, thu nhập thực hiện theo Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập của cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập và quy định pháp luật có liên quan.

#### **5. Tổ chức thực hiện**

Căn cứ các nội dung hướng dẫn tạm thời nêu trên, Chánh Thanh tra tỉnh đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị (như kính gửi) và cơ quan liên quan:

- Trong phạm vi thẩm quyền, trách nhiệm của mình khẩn trương chỉ đạo triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 theo nội dung, thời gian quy định nêu trên.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn liên quan tiến hành rà soát Quyết định phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 (trường hợp đã ban hành Quyết định phê duyệt trước thời điểm có hướng dẫn này), đề nghị ban hành văn bản sửa đổi/điều chỉnh loại bỏ khỏi danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai **không đúng đối tượng theo quy định tại mục 1 hướng dẫn này** (người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập; người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm; người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập bổ sung).

**Lưu ý:** Thanh tra tỉnh nhận được Quyết định phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai là các chi cục, trung tâm, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, ... Đề nghị Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, huỷ bỏ các Quyết định này vì không đúng thẩm quyền và không đúng đối tượng.

- Đối với các bản kê khai (lần đầu, hằng năm và bổ sung) đã kê khai của các kỳ kê khai trước đây (kỳ kê khai tháng 3/2021 và tháng 12/2021) nhưng không

đúng đối tượng, đề nghị loại bỏ khỏi hồ sơ cán bộ, hồ sơ kiểm soát tài sản, thu nhập và trả lại người đã kê khai.

- Giao Phòng Phòng, chống tham nhũng tiến hành rà soát, kịp thời trao đổi với sở, ngành, địa phương về các trường hợp phê duyệt không đúng thẩm quyền nêu trên và các trường hợp có sai sót về danh sách, đối tượng phải kê khai để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung theo quy định.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc phản ánh về Thanh tra tỉnh để được hướng dẫn, giải đáp (*qua các số điện thoại: 0886.596.596 - Ông Lã Thế Nam, Trưởng phòng Phòng, chống tham nhũng; 0912.306.477 - Ông Lê Đức Huy - Phó Trưởng phòng Phòng, chống tham nhũng; 0912.045.386 - Bà Nguyễn Thị Thái Hà - Thanh tra viên chính, phòng Phòng, chống tham nhũng*).

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- TT TU, TT HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- Thanh tra Sở, ngành, huyện, TP;
- CTTTr, các PCTTr tỉnh;
- CVP, các TPNV;
- Lưu: VT.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

**Nguyễn Sơn Hồng**